

Số: 1707/QĐ-UBND

Cao Bằng, ngày 31 tháng 10 năm 2014

QUYẾT ĐỊNH
Về việc ban hành Quy chế hoạt động
của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh Cao Bằng

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH CAO BẰNG

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật thi đua, khen thưởng ngày 26 tháng 11 năm 2003, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thi đua, khen thưởng năm 2005 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thi đua, khen thưởng ngày 16 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 42/2010/NĐ-CP ngày 15 tháng 4 năm 2010 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng và Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng; Nghị định số 65/2014/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2014 của Chính phủ về việc quy định chi tiết thi hành luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thi đua, khen thưởng năm 2013;

Căn cứ Thông tư 07/2014/TT-BNV ngày 29 tháng 8 năm 2014 của Bộ Nội vụ hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 42/2010/NĐ-CP ngày 15 tháng 4 năm 2010 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng và Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng, Nghị định số 39/2012-NĐ-CP ngày 27 tháng 4 năm 2012 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 42/2010/NĐ-CP ngày 15 tháng 4 năm 2010 của Chính phủ và Nghị định số 65/2014/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2014 của Chính phủ về việc quy định chi tiết thi hành luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thi đua, khen thưởng năm 2013,

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế hoạt động của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh Cao Bằng.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ban hành và thay thế Quyết định số 743/QĐ-UBND ngày 14 tháng 6 năm 2012 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng ban hành Quy chế hoạt động của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh Cao Bằng.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Nội vụ, Thủ trưởng các sở, ban, ngành, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và các thành viên của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh có trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như điều 3 (thực hiện);
- TT. Tỉnh ủy, TT. HĐND tỉnh;
- Ban TĐKT TW;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Đài PTTH, Báo Cao Bằng;
- Các Phó Chánh Văn phòng UBND tỉnh;
- Công thông tin điện tử tỉnh;
- Ban TĐKT, Sở Nội vụ;
- Lưu: VT, NC.



Nguyễn Hoàng Anh

QUY CHẾ

Hoạt động của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh Cao Bằng

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 1101/QĐ-UBND ngày 31 tháng 10 năm 2014
của Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng)*

Chương I

CHỨC NĂNG, NHIỆM VỤ

Điều 1. Chức năng

Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh Cao Bằng (sau đây gọi là Hội đồng) là cơ quan tham mưu, tư vấn cho Tỉnh ủy và Ủy ban nhân dân tỉnh về công tác thi đua, khen thưởng trong phạm vi toàn tỉnh theo các quy định hiện hành.

Điều 2. Nhiệm vụ

1. Tham mưu cho Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phát động các phong trào thi đua theo thẩm quyền;

2. Định kỳ đánh giá kết quả phong trào thi đua và công tác khen thưởng; tham mưu việc sơ kết, tổng kết công tác thi đua, khen thưởng; kiến nghị, đề xuất các chủ trương, biện pháp đẩy mạnh phong trào thi đua yêu nước trong từng năm và từng giai đoạn;

3. Tham mưu cho Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh kiểm tra, giám sát các phong trào thi đua và việc thực hiện các chủ trương đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước về thi đua, khen thưởng;

4. Tham mưu cho Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phong tặng các danh hiệu thi đua và các hình thức khen thưởng theo thẩm quyền hoặc trình cấp có thẩm quyền khen thưởng.

Chương II

CƠ CẤU TỔ CHỨC, NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN CỦA CÁC THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG VÀ CƠ QUAN THƯỜNG TRỰC

Điều 3. Cơ cấu tổ chức

1. Hội đồng có 15 thành viên, trong đó có Chủ tịch, 04 Phó Chủ tịch và 10 ủy viên.

2. Chủ tịch Hội đồng là Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

3. Các Phó Chủ tịch Hội đồng: Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh là Phó Chủ tịch thứ nhất; Phó Giám đốc Sở Nội vụ, Trưởng ban Ban Thi đua - Khen thưởng là Phó Chủ tịch thường trực; Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh là Phó Chủ tịch Hội đồng; Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Cao Bằng là Phó Chủ tịch Hội đồng.

4. Ủy viên Hội đồng: là thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan, do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định.

5. Ban Thi đua - Khen thưởng, Sở Nội vụ là cơ quan thường trực, giúp việc của Hội đồng.

Điều 4. Nhiệm vụ, quyền hạn của Chủ tịch Hội đồng

1. Chịu trách nhiệm trước Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Trung ương, Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân tỉnh về hoạt động của Hội đồng.

2. Lãnh đạo mọi hoạt động của Hội đồng, chủ trì và kết luận các phiên họp của Hội đồng.

3. Quyết định triệu tập và chủ trì các phiên họp Hội đồng (trường hợp vắng có thể ủy quyền cho một Phó Chủ tịch).

4. Phân công nhiệm vụ cụ thể cho các thành viên Hội đồng.

Điều 5. Nhiệm vụ, quyền hạn của các Phó Chủ tịch Hội đồng

a) Phó Chủ tịch Hội đồng thứ nhất chịu trách nhiệm chủ trì các cuộc họp của Hội đồng khi được Chủ tịch Hội đồng ủy quyền; kiểm tra phong trào thi đua, công tác khen thưởng của các sở, ban, ngành, địa phương.

b) Phó Chủ tịch thường trực Hội đồng

- Chịu trách nhiệm điều hành cơ quan Thường trực của Hội đồng;

- Tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh, Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh các chủ trương chính sách, kế hoạch và tổ chức thực hiện các phong trào thi đua yêu nước và công tác khen thưởng trên địa bàn tỉnh;

- Chuẩn bị dự thảo chương trình, nội dung các kỳ họp của Hội đồng;

- Giúp Chủ tịch Hội đồng theo dõi, tổng hợp tình hình triển khai thực hiện các phong trào thi đua yêu nước; kiểm tra, đôn đốc công tác thi đua, khen thưởng của các cấp, các ngành, các tổ chức chính trị - xã hội, các tổ chức nghề nghiệp; giải quyết các công việc hàng ngày của Hội đồng; thông báo kết luận tại các kỳ họp của Hội đồng.

c) Phó Chủ tịch Hội đồng là Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh, chịu trách nhiệm phụ trách công tác thi đua, khen thưởng của Hội đồng nhân dân các cấp và một số nhiệm vụ khác do Chủ tịch Hội đồng phân công.

d) Phó Chủ tịch Hội đồng là Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Cao Bằng, chịu trách nhiệm phụ trách công tác thi đua, khen thưởng của Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội, tổ chức thành viên từ tỉnh đến cơ sở và một số nhiệm vụ khác do Chủ tịch Hội đồng phân công.

Điều 6. Nhiệm vụ, quyền hạn của các Ủy viên của Hội đồng

1. Theo dõi chỉ đạo hoạt động của các khối thi đua và phong trào thi đua thuộc phạm vi ngành, đoàn thể, địa phương, đơn vị mình phụ trách.

2. Đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện các phong trào thi đua theo sự phân công của Chủ tịch Hội đồng và Thường trực Hội đồng.

3. Tham dự đầy đủ các phiên họp của Hội đồng theo quy định. Trường hợp vắng mặt không tham dự cuộc họp của Hội đồng, ủy viên Hội đồng phải báo cáo Chủ tịch Hội đồng.

4. Tham gia bình xét và đề nghị tặng thưởng các danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng thuộc thẩm quyền của Chủ tịch nước, của Chính phủ và của Ủy ban nhân dân tỉnh.

Điều 7. Nhiệm vụ của cơ quan thường trực, giúp việc của Hội đồng

1. Tham mưu xây dựng chương trình công tác và kế hoạch hoạt động hàng năm hoặc dài hạn về công tác thi đua, khen thưởng của tỉnh.

2. Tham mưu cho Hội đồng các biện pháp, giải pháp đẩy mạnh công tác thi đua, khen thưởng trên địa bàn. Nâng cao chất lượng khen thưởng, chất lượng thẩm định hồ sơ đề nghị khen thưởng của các đơn vị, địa phương, đảm bảo tính chính xác, kịp thời, công khai minh bạch, đúng đối tượng, đúng tiêu chuẩn.

3. Tham mưu xây dựng chương trình, nội dung công tác trình Hội đồng thảo luận tại các kỳ họp; thông báo kết luận các kỳ họp của Hội đồng; thường trực giải quyết các công việc nghiệp vụ của Hội đồng; xử lý các thông tin, ý kiến đề nghị của cơ quan, tổ chức và các cá nhân liên quan đến hoạt động của Hội đồng; tổng hợp báo cáo công tác của Hội đồng.

4. Tổng hợp ý kiến của các thành viên Hội đồng trong việc đề nghị khen thưởng các hình thức và danh hiệu thi đua quy định tại Quy chế này để trình cấp có thẩm quyền quyết định; Tham mưu giải quyết khiếu nại, tố cáo liên quan đến lĩnh vực thi đua, khen thưởng.

5. Chuẩn bị các điều kiện cần thiết và đảm bảo kinh phí hoạt động của Hội đồng.

Chương III

NGUYÊN TẮC HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG

Điều 8. Nguyên tắc hoạt động của Hội đồng

1. Hội đồng hoạt động theo nguyên tắc tập trung, dân chủ, quyết định theo đa số. Các ý kiến khác nhau của thành viên Hội đồng đều được tổng hợp, báo cáo Chủ tịch Hội đồng xem xét, quyết định. Ý kiến của Chủ tịch Hội đồng là quyết định cuối cùng.

2. Tham mưu tặng thưởng các danh hiệu thi đua và danh hiệu vinh dự Nhà nước, bao gồm: “Anh hùng Lao động”, Nhà giáo, Thầy thuốc, Nghệ sỹ, Nghệ nhân (nhân dân và ưu tú), Giải thưởng Hồ Chí Minh, Giải thưởng Nhà nước và danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh” bằng cách thức bỏ phiếu kín và phải đạt tỷ lệ phiếu bầu nhất trí từ 90% trở lên so với tổng số thành viên Hội đồng.

- Danh hiệu Cờ Thi đua của Ủy ban nhân dân tỉnh: phải đạt tỷ lệ phiếu bầu nhất trí từ 70% trở lên so với tổng số thành viên Hội đồng (nếu thành viên Hội đồng vắng mặt thì gửi lấy ý kiến bằng phiếu bầu).

3. Tham mưu tặng thưởng các hình thức khen thưởng, bao gồm: Huân chương, Huy chương; Bằng khen Thủ tướng Chính phủ, Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh (khen thưởng thành tích năm công tác) bằng cách thức bỏ phiếu kín và phải đạt tỷ lệ phiếu bầu nhất trí từ 70% trở lên, so với tổng số thành viên Hội đồng mới được đề nghị khen thưởng.

Điều 9. Chế độ làm việc của Hội đồng

- Hội đồng họp định kỳ 6 tháng một lần để đánh giá tình hình thực hiện các phong trào thi đua và công tác khen thưởng; xây dựng phương hướng nhiệm vụ 6 tháng tiếp theo; xét duyệt và đề nghị cấp có thẩm quyền khen thưởng cho các tập thể, cá nhân đủ tiêu chuẩn theo quy định; giải quyết những vấn đề cần thiết khác. Trường hợp đột xuất, Hội đồng có thể họp bất thường do Chủ tịch Hội đồng triệu tập.

- Phiên họp của Hội đồng phải có mặt ít nhất 2/3 số thành viên Hội đồng.

- Tài liệu, hồ sơ xét khen thưởng phải gửi cho các thành viên Hội đồng trước kỳ họp 03 ngày.

- Chậm nhất 03 ngày sau mỗi kỳ họp, Thường trực Hội đồng ra thông báo bằng văn bản về kết luận của cuộc họp Hội đồng.

- Hội đồng phân công các thành viên phụ trách các ngành và các địa phương. Các thành viên chịu trách nhiệm trước Hội đồng về công tác thi đua, khen thưởng của ngành, địa phương mình phụ trách và sử dụng phương tiện của đơn vị mình phụ trách để thực hiện nhiệm vụ.

- Tuỳ theo yêu cầu và tình hình cụ thể, Chủ tịch Hội đồng quyết định lấy ý kiến của các thành viên Hội đồng bằng văn bản. Trong thời hạn 07 ngày làm việc - kể từ ngày nhận được văn bản lấy ý kiến - các thành viên phải có ý kiến bằng văn bản và gửi về Ban Thi đua - Khen thưởng tỉnh để tổng hợp (trừ trường hợp đặc biệt). Quá thời hạn trên, nếu thành viên không có ý kiến thì coi như nhất trí.

Điều 10. Quan hệ với Hội đồng Thi đua - Khen thưởng các cấp

Quan hệ làm việc giữa Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh với Hội đồng Thi đua - Khen thưởng các ngành, các địa phương là quan hệ chỉ đạo và phối hợp. Căn cứ chức năng, nhiệm vụ của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh, Hội đồng Thi đua - Khen thưởng các cấp, các ngành, các địa phương có trách nhiệm phối hợp thực hiện.

Chương IV

THẨM QUYỀN XÉT, ĐỀ NGHỊ KHEN THƯỞNG

Điều 11. Thẩm quyền xét, đề nghị khen thưởng

1. Hội đồng ủy quyền cho Ban Thi đua - Khen thưởng tỉnh thẩm định và trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định khen thưởng các hình thức khen thưởng và danh hiệu thi đua sau:

- Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh (chuyên đề, đột xuất);
- Danh hiệu Tập thể lao động xuất sắc;

2. Hội đồng xét, đề nghị cấp có thẩm quyền khen thưởng các hình thức khen thưởng và danh hiệu thi đua sau:

- Cờ thi đua của Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Cờ thi đua của Chính phủ;
- Danh hiệu Chiến sỹ thi đua cấp tỉnh; Danh hiệu Chiến sỹ thi đua toàn quốc;
- Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ;
- Huân chương các loại; Huy chương;
- Danh hiệu vinh dự nhà nước gồm: Anh hùng Lao động, Giải thưởng Hồ Chí Minh; Giải thưởng nhà nước (các danh hiệu vinh dự Nhà nước khác do Hội đồng chuyên ngành xét, đề nghị).

Điều 12. Thẩm quyền hiệp ý khen thưởng

1. Ủy ban nhân dân tỉnh xin ý kiến Thường trực Tỉnh uỷ về các trường hợp đề nghị khen thưởng sau:

a) Đối với tập thể:

- Huân chương các loại;
- Huy chương;
- Danh hiệu vinh dự nhà nước;
- Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ.

b) Đối với cá nhân: Thường trực Tỉnh uỷ cho ý kiến đối với tất cả các cá nhân đề nghị khen thưởng cấp Nhà nước.

2. Ủy ban nhân dân tỉnh có trách nhiệm hiệp y khen thưởng khi Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương có văn bản đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh cho ý kiến hiệp y khen thưởng các đơn vị thuộc ngành Trung ương đóng tại Cao Bằng.

Chương V

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 13. Tổ chức thực hiện

1. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Nội vụ và các thành viên Hội đồng tỉnh chịu trách nhiệm thực hiện quy chế này.

2. Thủ trưởng các sở, ban, ngành, đoàn thể, các doanh nghiệp, Ủy ban nhân dân các cấp căn cứ tình hình thực tế của đơn vị, địa phương xây dựng Quy chế hoạt động của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng đảm bảo theo đúng quy định.

3. Trong quá trình thực hiện, nếu có nội dung không phù hợp với thực tiễn, Thường trực Hội đồng có trách nhiệm tổng hợp, báo cáo Hội đồng xem xét đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh sửa đổi, bổ sung kịp thời. ↘

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Hoàng Anh